

# XU HƯỚNG BÃI BỎ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH CÓ PHẢI LÀ MỘT TẬP QUÁN QUỐC TẾ?

*Nguyễn Quý Khuyển\**

1. Vấn đề duy trì hay bãi bỏ hình phạt tử hình từ lâu đã trở thành đề tài hấp dẫn trong khoa học luật hình sự. Đến nay, vấn đề trên vẫn đang được tranh luận sôi nổi với nhiều quan điểm khác nhau. Điều đó cũng được thể hiện trong xu hướng quy định về hình phạt tử hình trong luật hình sự của các nước trên thế giới: 91 nước đã xoá hình phạt tử hình, 11 nước xoá hình phạt tử hình đối với các tội phạm thường, 33 nước không áp dụng hình phạt tử hình trong thực tế và 62 nước duy trì hình phạt tử hình<sup>1</sup>. Tổng số hiện nay đã có 135 nước đã xoá bỏ hình phạt tử hình trong luật và trong thực tiễn. Điều đó dẫn đến một nhận định rằng xoá bỏ hình phạt tử hình đã và đang trở thành một tập quán quốc tế<sup>2</sup>.

Trong khi luật quốc tế thành văn chưa thống nhất quy định cấm hoàn toàn sử dụng hình phạt tử hình, nếu nhận định này là đúng thì các nước hiện đang sử dụng hình phạt tử hình đã vi phạm luật quốc tế (vi phạm tập quán quốc tế). Bài viết này chủ yếu luận bàn để xác định xu hướng xoá bỏ hình phạt tử hình hiện nay có phải là tập quán quốc tế hay không?

2. Xu hướng xoá bỏ hình phạt tử hình là một trong những xu hướng lớn trong Luật Hình sự của các nước. Hiện nay đã có khoảng 135 quốc gia tham gia vào xu hướng này. Khái niệm xoá bỏ hình phạt tử hình được hiểu theo ba cấp độ khác nhau: xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình, xoá bỏ hình

phạt tử hình đối với các tội phạm thường và xoá bỏ hình phạt tử hình trong thực tế (áp dụng). Theo nghiên cứu của tác giả Roger Hood, tỷ lệ trung bình các quốc gia xoá bỏ hình phạt tử hình tăng mỗi năm từ 1.5 đến 4 nước<sup>3</sup>. Tuy nhiên, xu hướng duy trì hình phạt tử hình vẫn còn được nhiều nước (61 nước) trên thế giới áp dụng. Như vậy, hiện nay thế giới có 5 xu hướng chính quy định về hình phạt tử hình:

*Xu hướng thứ nhất*, xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình đối với tất cả các loại tội phạm. Xu hướng này đang ngày một phát triển trên thế giới. Theo con số thống kê, năm 1988 chỉ có 35 nước xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình, đến năm 1995 đã có 58 nước và đến năm 2007 đã có 91 nước xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình<sup>4</sup>. Xu hướng này có nguồn gốc và tồn tại chủ yếu ở Tây Âu. Sau này một số quốc gia ở các khu vực khác như châu Mỹ cũng tham gia. Văn kiện pháp lý khu vực có vai trò lớn về việc xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình là Nghị định thư số 13 của Công ước châu Âu về Quyền con người và các quyền cơ bản.

*Nghị định thư số 13 (2002)* là một bước tiến dẫn đến xu thế xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình ở châu Âu. Lần đầu tiên trên thế giới có một văn kiện pháp lý khu vực xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình và cũng là lần đầu tiên quyền sống của con người được công nhận chính thức là một quyền tự nhiên, bất khả xâm phạm và được bảo vệ tuyệt đối. Các quốc gia thừa nhận rằng, công nhận quyền sống của con người là một giá trị cơ bản của xã hội dân chủ và xoá bỏ hình phạt

\* ThS. Luật học, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại, Bộ Công Thương.

<sup>1</sup> Tổ chức Ân xá quốc tế: <http://www.deathpenaltyinfo.org/article.php?scid=30&did=140#de%20facto> (truy cập ngày 14/7/2008).

<sup>2</sup> Short, Christy A, "Bãi bỏ hình phạt tử hình: nghĩa của "bãi bỏ" có giống như bạn nghĩ?", *Tạp chí Nghiên cứu pháp lý toàn cầu*, 1999, 721, tr.742.

<sup>3</sup> Hood R, *Hình phạt tử hình: một cách nhìn toàn cầu*, Nxb. Oxford, 1996, tr.8.

<sup>4</sup> Hood R, *Hình phạt tử hình: một cách nhìn toàn cầu*, Nxb. Oxford, 1996, tr.8.

tử hình là cần thiết cho việc bảo vệ quyền sống của con người, cho việc thừa nhận hoàn toàn phẩm giá vốn có của con người.

Theo quy định tại Điều 1 của Nghị định thư số 13, quyền sống được đảm bảo như một quyền chủ quan của con người<sup>5</sup>. Quyền sống của con người trở thành quyền không thể bị tước đoạt mạng sống bởi bất cứ ai, cho dù đó là Nhà nước. Các quốc gia thành viên có nghĩa vụ xoá bỏ hình phạt tử hình đối với mọi tội phạm, cho dù trong thời điểm chiến tranh hoặc đe dọa có chiến tranh.

**Xu hướng thứ hai**, xoá bỏ hình phạt tử hình đối với các tội phạm thông thường. Các quốc gia xoá bỏ hình phạt tử hình đối với tội phạm thường, chỉ quy định hình phạt tử hình đối với những tội nghiêm trọng nhất trong thời điểm có chiến tranh hoặc đe dọa ngay tức khắc có chiến tranh. Các nước theo xu hướng này không nhiều: Trước năm 1965 chỉ có 11 nước, đến năm 1995 mới tăng lên 14 nước. Theo nghiên cứu của Roger Hood, có sự dịch chuyển về số lượng giữa các nước xoá bỏ hình phạt tử hình đối với tội phạm thường sang số nước xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình. Nếu năm 1988 có 18 nước (chiếm 10%) xoá hình phạt tử hình đối với tội phạm thường và 35 nước (chiếm 19%) xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình, thì năm 1995 có 14 nước (chiếm 7%) xoá bỏ hình phạt tử hình đối với tội phạm thông thường và 58 nước (chiếm 30%) xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình<sup>6</sup>. Điều đó cho thấy, xoá bỏ hình phạt tử hình đối với tội phạm thường là bước chuẩn bị chuyển tiếp để xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình. Có hai văn kiện khu vực quan trọng liên quan đến xu hướng này, gồm:

*Nghị định thư số 6 (1983) của Công ước châu Âu về Quyền con người và các quyền tự do cơ bản*, được hầu hết các nước là thành viên của Công ước châu Âu tham gia. Đây là công ước khu vực đầu tiên trên thế giới quy

định các quốc gia phê chuẩn có nghĩa vụ xoá bỏ hình phạt tử hình đối với tội phạm thường. Nghị định thư số 6 được coi là công ước khu vực thành công nhất trên thế giới về xoá bỏ hình phạt tử hình. Nó tạo ra một tập quán khu vực về xoá bỏ hình phạt tử hình. Việc xoá bỏ hình phạt tử hình được coi là điều kiện để gia nhập vào Cộng đồng châu Âu. Theo Điều 1 của Nghị định thư này, các quốc gia phê chuẩn phải xoá bỏ hình phạt tử hình khỏi Luật Hình sự của nước mình. Kể từ khi phê chuẩn văn kiện này, các quốc gia không được quy định hình phạt tử hình đối với tội phạm thường; đối với những người đã bị tuyên án bởi bản án tử hình thì bản án đó không được thi hành<sup>7</sup>. Điều 2 của Nghị định thư số 6 quy định trường hợp ngoại lệ về xoá bỏ hình phạt tử hình, theo đó, quốc gia thành viên có thể quy định hình phạt tử hình đối với các tội phạm về quân sự trong thời gian chiến tranh.

*Nghị định thư bổ sung của Công ước châu Mỹ về Quyền con người (1993)* cũng quy định giống như Nghị định thư số 6 của châu Âu. Theo Điều 2 của Nghị định thư, các quốc gia có nghĩa vụ xoá bỏ hình phạt tử hình đối với tội phạm thường. Trong thời gian có chiến tranh, các quốc gia có thể áp dụng hình phạt tử hình đối với những tội phạm nguy hiểm nhất liên quan đến quân sự. Hiện nay có 08 nước châu Mỹ La tinh tham gia phê chuẩn gồm: Brazil, Costa Rica, Ecuador, Nicaragua, Panama, Paraguay, Uruguay và Venezuela<sup>8</sup>.

**Xu hướng thứ ba**, không áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế. Xu hướng này hiện có 33 nước tham gia. Tại các nước này, mặc dù Luật Hình sự vẫn quy định hình phạt tử hình, nhưng trên thực tế các nước này đã không áp dụng, thi hành hình phạt tử hình từ ít nhất 10 năm nay. Việc xoá bỏ hình phạt tử hình của các nước này được thể hiện không rõ ràng. Các nước này vẫn có thể quyết định

<sup>5</sup> Điều 1 của Nghị định thư số 13: "Không ai bị kết tội bằng một bản án tử hình và cũng không ai bị thi hành bằng bản án tử hình".

<sup>6</sup> Hood R, *Hình phạt tử hình: một cách nhìn toàn cầu*, Nxb. Oxford, 1996, tr.9.

<sup>7</sup> Điều 1 của Nghị định thư số 6: "Không ai bị kết tội bởi bản án tử hình hoặc bị thi hành bởi bản án tử hình".

<sup>8</sup> Tính đến năm 2001.

quay trở lại sử dụng hình phạt tử hình bất cứ lúc nào họ thấy cần thiết.

*Xu hướng thứ bốn*, duy trì hình phạt tử hình. Mặc dù xu hướng bãi bỏ hình phạt tử hình đang ngày một phát triển nhưng đó không phải là xu hướng duy nhất trong Luật Hình sự. Hiện nay vẫn còn có 62 nước duy trì hình phạt tử hình trong Luật Hình sự. Các nước còn sử dụng hình phạt tử hình đa số thuộc châu Á, châu Phi, Trung Đông. Điều đó được thể hiện qua việc các nước thuộc các khu vực trên chưa có văn bản pháp lý khu vực nào với mục đích xoá bỏ hình phạt tử hình. Các nước này có 3 văn kiện khu vực về quyền sống của con người, nhưng đều cho phép các nước sử dụng hình phạt tử hình ở mức độ nhất định:

*Thứ nhất, Công ước châu Mỹ về quyền con người (1969)*<sup>9</sup>. Theo Điều 4 của Công ước này, phạm vi hình phạt tử hình là các tội phạm nguy hiểm nhất, không quy định hình phạt tử hình đối với tội phạm chính trị, các tội phạm chung; đồng thời hình phạt tử hình cũng không được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi, người già trên 70 tuổi tại thời điểm phạm tội, phụ nữ có thai. Như vậy, Công ước này chỉ giới hạn phạm vi và đối tượng áp dụng hình phạt tử hình mà không cấm sử dụng hình phạt tử hình.

*Thứ hai, Tuyên ngôn của các nước hồi giáo về nhân quyền 1981*. Mục I (a) của Tuyên ngôn này quy định: “*Cuộc sống của con người là thiêng liêng và bất xâm phạm; mọi người sẽ nỗ lực để bảo vệ cuộc sống của con người. Trong trường hợp đặc biệt không ai bị xâm hại hoặc bị tước bỏ mạng sống, trừ khi theo quy định pháp luật của Nhà nước*”. Tuyên ngôn này đã thể hiện rất rõ mục đích cho phép áp dụng hình phạt tử hình đối với những người phạm những tội đặc biệt nghiêm trọng theo luật hiện hành của các nước thành viên.

*Thứ ba, Hiến chương các nước Ả rập về nhân quyền (được thông qua ngày 15/9/1994)*. Nội dung của Hiến chương về hình phạt tử hình cũng tương tự như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (1966). Điều 5 của Hiến chương khẳng định: “*Mọi người đều có quyền sống, tự do và an ninh cá nhân. Các quyền này được pháp luật bảo vệ*”. Với quan niệm quyền sống của con người có giới hạn nhất định khi cá nhân phạm những tội phạm cực kỳ nghiêm trọng người đó phải đối mặt với án tử hình. Tuy nhiên, tử hình “*chỉ được áp dụng đối với những tội phạm nghiêm trọng nhất và những ai bị áp dụng hình phạt tử hình đều có quyền nộp đơn xin ân giảm hoặc chuyển hình phạt*” và “*hình phạt tử hình không áp dụng đối với các tội phạm chính trị*”<sup>10</sup>. Không chỉ hạn chế về phạm vi quy định hình phạt tử hình, Hiến chương còn quy định một số đối tượng không áp dụng hình phạt tử hình như người dưới 18 tuổi khi phạm tội, phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới hai tuổi<sup>11</sup>.

Tại các nước đang duy trì hình phạt tử hình, dư luận xã hội vẫn đang ủng hộ rất cao. Tại Mỹ, theo điều tra của Báo Bưu điện Washington và Báo Thời sự ABC năm 2006 có 65% người trưởng thành được hỏi đã trả lời ủng hộ sử dụng hình phạt tử hình. Con số này tương đối ổn định qua các năm, năm 2005 là 66%, năm 2003 là 64%<sup>12</sup>. Ở Đông Âu cũng có tới 70% số người được hỏi đã ủng hộ hình phạt tử hình. Như vậy, việc sử dụng hình phạt tử hình ở các nước này được đa số người dân ủng hộ.

<sup>10</sup> Điều 10, 11 của Hiến chương các nước Ả rập về Quyền con người.

<http://www1.umn.edu/humanrts/instreet/arabhrchart.html>

<sup>11</sup> Điều 12 của Hiến chương các nước Ả rập về quyền con người.

<sup>12</sup> Arakawa, D, *Capital punishment and the question of lethal injection: California as a case study (Hình phạt tử hình và vấn đề thi hành hình phạt tử hình bằng tiêm thuốc độc - phạm vi nghiên cứu ở bang California)*, the thesis of Law, California State University, 2007, tr. 28.

<sup>9</sup> Công ước được Tổ chức các nước châu Mỹ (OAS) thông qua năm 1969 và có hiệu lực ngày 18/7/1978. Đến năm 1996 có 25 nước Nam Mỹ tham gia.

*Xu hướng thứ năm*, xu hướng khôi phục lại hình phạt tử hình. Một số nước trước đây đã xoá bỏ hình phạt tử hình, nhưng do tình hình tội phạm trong nước phức tạp đã khôi phục hình phạt tử hình trở lại. Từ năm 1985 đến nay đã có 4 nước và một số bang của Mỹ khôi phục lại hình phạt tử hình như: Nepal, Gambia, Papua New Guinea. Đây chỉ là xu hướng nhỏ trên thế giới.

3. Tập quán quốc tế được định nghĩa là tình trạng chung, thống nhất trong hoạt động mà Nhà nước phải tuân theo do ý thức về nghĩa vụ pháp lý<sup>13</sup>. Các quốc gia phải tuân theo tập quán quốc tế như một nguồn của Luật Quốc tế. Tuy nhiên làm thế nào để xác định chính xác xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình có phải là Tập quán quốc tế hay không là một vấn đề rất quan trọng. Theo tác giả Christy A. Short, có ba yếu tố tạo nên tập quán quốc tế về xoá bỏ hình phạt tử hình: (1) Việc thực hiện xoá bỏ hình phạt tử hình phải thống nhất, (2) Việc xoá bỏ hình phạt tử hình phải được áp dụng rộng rãi, (3) Các quốc gia cảm thấy có nghĩa vụ phải xoá bỏ hình phạt tử hình<sup>14</sup>.

*Thứ nhất*, việc xoá bỏ hình phạt tử hình đòi hỏi phải nhất quán trong thực hiện, nhưng thực tế việc xoá bỏ hình phạt tử hình được thực hiện theo nhiều mức độ khác nhau. Như trên đã trình bày, có ba mức độ xoá bỏ hình phạt tử hình gồm: xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình, xoá bỏ hình phạt tử hình đối với tội phạm thông thường và xoá bỏ hình phạt tử hình trong thực tế. Xu hướng xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình cũng không phải là xu hướng chiếm tuyệt đối. Chính vì vậy, yêu cầu nhất quán trong xoá bỏ hình phạt tử hình chưa đạt được.

*Thứ hai*, yêu cầu việc xoá bỏ hình phạt tử hình trên thế giới phải phổ biến và được đa số các nước trên thế giới áp dụng. Tuy nhiên, theo thống kê của Tổ chức Ân xá quốc tế năm 2007, có 91 nước đã xoá bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình, 11 nước xoá bỏ hình phạt tử hình đối với tội phạm thường, 33 nước bỏ không áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế và 63 nước vẫn đang duy trì hình phạt tử hình<sup>15</sup>. Như vậy, số nước còn đang duy trì hình phạt tử hình vẫn còn rất lớn, chiếm tỷ lệ đáng kể trên thế giới. Điều đó cho thấy xu hướng xoá bỏ hình phạt tử hình không phải là xu hướng độc tôn trên thế giới.

*Thứ ba*, để xoá bỏ hình phạt tử hình trở thành tập quán quốc tế, việc xoá bỏ hình phạt tử hình phải trở thành nghĩa vụ bắt buộc của các quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay việc tham gia vào các công ước quốc tế và khu vực (trừ châu Âu) là quyền tự do của mỗi quốc gia. Trên cơ sở các điều kiện thực tế trong đất nước của mình, các quốc gia có quyền tham gia phê chuẩn các điều ước quốc tế về xoá bỏ hình phạt tử hình hoặc không tham gia. Quốc gia không phải chịu trách nhiệm pháp lý nào nếu không xoá bỏ hình phạt tử hình.

Theo các nhà nghiên cứu, đối với các nước châu Âu việc xoá bỏ hình phạt tử hình trở thành điều kiện để cho nước đó gia nhập Cộng đồng châu Âu. Nếu không xoá bỏ hình phạt tử hình nước đó sẽ bị từ chối gia nhập hoặc bị khai trừ khỏi Cộng đồng châu Âu<sup>16</sup>. Nước Ukraine là một ví dụ, nước này đã không xoá bỏ hình phạt tử hình từ ngày 09/11/1998, do đó, Hội đồng châu Âu có ý định khai trừ Ukraine ra khỏi Hội đồng châu Âu vào tháng 1/1999<sup>17</sup>.

<sup>15</sup> Tổ chức Ân xá quốc tế: <http://www.deathpenaltyinfo.org/article.php?scid=30&did=140#de%20facto> (truy cập ngày 14/7/2008).

<sup>16</sup> Short, Christy A, "Bãi bỏ hình phạt tử hình: nghĩa của "bãi bỏ" có giống như bạn nghĩ?", *Tạp chí Nghiên cứu pháp lý toàn cầu*, 1999, 721, tr.749.

<sup>17</sup> Short, Christy A, "Bãi bỏ hình phạt tử hình: nghĩa của "bãi bỏ" có giống như bạn nghĩ?", *Tạp chí Nghiên cứu pháp lý toàn cầu*, 1999, 721, tr.749.

<sup>13</sup> Short, Christy A, "Bãi bỏ hình phạt tử hình: nghĩa của "bãi bỏ" có giống như bạn nghĩ?", *Tạp chí Nghiên cứu pháp lý toàn cầu*, 1999, 721, tr.742.

<sup>14</sup> Short, Christy A, "Bãi bỏ hình phạt tử hình: nghĩa của "bãi bỏ" có giống như bạn nghĩ?", *Tạp chí Nghiên cứu pháp lý toàn cầu*, 1999, 721, tr.742.

Có thể nói xóa bỏ hình phạt tử hình đã trở thành một nghĩa vụ của các nước châu Âu, nhưng đó chỉ là nghĩa vụ mang tính khu vực, chỉ áp dụng đối với các nước thuộc khu vực này. Trên phạm vi quốc tế chưa từng tồn tại một nghĩa vụ nào tương tự như vậy đối với tất cả các nước trên thế giới. Xóa bỏ hình phạt tử hình vẫn là quyền tự do lựa chọn của cá/ quốc gia.

4. Xu hướng xóa bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình mới chỉ trở thành tập quán khu vực Cộng đồng châu Âu. Trên phạm vi toàn cầu, xóa bỏ hình phạt tử hình chưa trở thành tập quán quốc tế. Các quốc gia vẫn có quyền lựa chọn vấn đề duy trì hoặc bãi bỏ hình phạt tử hình tùy theo tình hình cụ thể của nước mình. Tuy nhiên, các quyết định áp dụng hình phạt tử hình hay không, quy định đối với loại tội phạm nào... ít nhiều sẽ bị ảnh hưởng bởi xu thế chung của thế giới.

---

*(Tiếp theo trang 59 – Xâm phạm môi trường và trách nhiệm ...)*

phản ứng hạt nhân, nhà máy điện nguyên tử, nhà máy sản xuất, tái chế nhiên liệu hạt nhân, kho chứa chất phóng xạ... Như vậy, những sự cố trên có thể xảy ra trong đời sống xã hội nằm ngoài ý thức và sự kiểm soát của con người, nhưng chúng đã gây ra những hậu quả là những thiệt hại nghiêm trọng và rất lớn, ảnh hưởng một cách trực tiếp và lâu dài đến đời sống của toàn xã hội, gây ra những đột biến có hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng và tâm lý của con người. Vì vậy, nếu xét ở khía cạnh trách nhiệm của chủ thể bồi thường thiệt hại, thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường trong một số lĩnh vực cũng là loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước. Nếu thiệt hại đó do tài sản thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, là đối tượng đang được khai thác những lợi ích vật chất và tinh thần, đã mang lại lợi ích cho Nhà nước thì Nhà nước phải bồi thường những sự cố trong việc quản lý, sử dụng, khai thác, thăm dò những loại tài sản đó do chúng gây ra ô nhiễm môi trường, là nguy cơ gây thiệt

hại cho người khác.

Việc bảo vệ môi trường không những được thể hiện trong những chính sách và pháp luật của Nhà nước, những loại chế tài cụ thể đã được áp dụng đối với người có hành vi làm ô nhiễm môi trường, mà bảo vệ môi trường còn được quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường 2005: *"Tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường, thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, có quyền và trách nhiệm phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường"*. Như vậy, việc bảo vệ môi trường là quyền và nghĩa vụ của mọi người, kể cả người nước ngoài ở Việt Nam. Theo đó người Việt Nam hay người có quốc tịch nước ngoài gây ra ô nhiễm môi trường ở Việt Nam, đều có trách nhiệm bồi thường thiệt hại như nhau, không phân biệt khả năng kinh tế và tình trạng quốc tịch.